

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Q
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 12/2022/HS-ST

Ngày 11 -3 -2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Cung

Bà Trịnh Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án, Tòa án huyện Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2022/TLST-HS, ngày 14-01- 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02 /2022/QĐXXST-HS, ngày 14/02/2022 và Thông báo về việc thay đổi thời gian xét xử số 101/TB-TA ngày 25/02/2022 đối với bị cáo:

Trương Quang T (tên gọi khác: không), sinh ngày 25/11/1987, tại huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi. Chỗ ở hiện nay: Thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 12/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Quang H, sinh năm: 1965 và bà Lê Thị Kiều T1 (đã chết); Vợ: Đoàn Thị T2, sinh năm 2000, con: Trương Thị Tuyết M sinh năm 2018 và Trương Mẫn N, sinh năm 2020. Tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Chị Dương Thị Bích H1, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Thôn Y, xã U, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị H1 vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

*Người làm chứng: Anh Võ Văn H2, sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Y, xã U, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Anh H2 vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/10/2021, Trương Quang T (sinh năm 1987, trú tại: thôn E, xã R, huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi) điều khiển xe mô tô BKS 76F1-230.69 nhãn hiệu Honda, loại xe AIRBLADE, màu sơn đen-đỏ đi từ nhà đến thành phố Quảng Ngãi để xin việc làm. Khi đi, T chuẩn bị sẵn 01 bao cước màu vàng để trong cốp xe mô tô, nếu xin việc được thì đi làm, còn không xin được việc thì sẽ đi bắt trộm gà và bỏ vào bao tải màu vàng. Đến khoảng hơn 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe đi từ thành phố Quảng Ngãi về lại huyện Q khi đến địa phận xã U thì T điều khiển xe máy đi từ từ tìm kiếm nhà dân để trộm gà. Khi đi đến đoạn đường hai bên trồng keo nhìn thấy có nhà dân thưa thớt, T dừng xe sát mép đường, đi bộ băng qua vườn cỏ vào khu vực phía sau chuồng bò nhà bà Dương Thị Bích H1 (sinh năm 1977, trú tại thôn Y, xã U, huyện Q), đi đến mở rào lưới B40 vào trong chuồng bò nhìn thấy 01 con gà trống đang ngủ trên thanh gỗ (dùng để đỡ mái che) chuồng bò nên T đã lén lút đến bắt trộm con gà rồi tréo cánh gà lại, dùng cỏ nhét vào miệng gà để gà không phát ra tiếng kêu. T ôm con gà băng qua vườn cỏ trở lại nơi dựng xe máy, mở cốp xe lấy bao cước màu vàng bỏ gà vào trong bao tải rồi cho vào cốp xe, điều khiển xe tẩu thoát. Khi T đi đến trước nhà ông Võ Văn H2 thì vấp phải ổ gà trên đường nên bị ngã xe xuống đường, cốp xe bật mở ra. Ông H2 chạy ra xem thì nghe tiếng gà kêu nên nghi ngờ, hô hoán người dân đồng thời trình báo Công an xã U đến giải quyết. T lợi dụng lúc người dân không để ý nên đã bỏ chạy, bỏ lại xe mô tô cùng tang vật.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTTTHS ngày 16/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q xác định 01 con gà trống lông màu đen, chân màu xanh có giá trị là 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi ngàn đồng).

Quá trình điều tra xác định ngày 14/7/2021, Trương Quang T có hành vi Trộm cắp tài sản tại thôn A, xã S, huyện D bị Công an xã S, huyện D ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 20/7/2021, hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng. Căn cứ Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 thì tính đến thời điểm ngày 15/10/2021, Trương Quang T chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà tiếp tục vi phạm.

Cáo trạng số: 01/CT-VKS-NH, ngày 12/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Trương Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 01 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trương Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s Khoản 1 Điều 51; Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trương Quang T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù.

- Về dân sự : Chị Dương Thị Bích H1 đã nhận lại tài sản là 01 con gà và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 xe mô tô mang BKS 76F1-230.69 nhãn hiệu Honda, loại xe AIRBLADE, màu sơn đen-đỏ, số máy JF63E1259590; số khung 6307FZ843375 do

Trương Quang T đứng tên chủ sở hữu là tài sản của T có trước thời kỳ hôn nhân. Xe mô tô này được T sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên đây là công cụ, phương tiện phạm tội.

+ Đối với 01 bao cước màu vàng (dạng bao đựng lúa), tình trạng đã bị khuyết nhiều lỗ trống trên thân bao là công cụ do bị can T chuẩn bị và sử dụng để đựng gà.

+Đối với 01 con gà trống lông màu đen, chân màu xanh đen, trọng lượng 2,6kg là tài sản thuộc quyền sở hữu của bà Dương Thị Bích H1. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo đúng quy định.

- Về án phí: bị cáo Trương Quang T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố; điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 37 Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Điều 42 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không khiếu nại hành vi, quyết định tố tụng gì của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, trình tự, thủ tục tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trương Quang T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung vụ án. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: bị cáo Trương Quang T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; có đủ khả năng hiểu biết và điều khiển hành vi của mình, biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì do lười biếng lao động muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, nên bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản 01 con gà trống tại chuồng bò của bà Dương Thị Bích H1, có giá trị 260.000 đồng (Hai trăm sáu mươi nghìn đồng). Xét thấy, hành vi của bị cáo Trương Quang T trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 20/7/2021, bằng hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng, tính đến thời điểm ngày 15/10/2021, Trương Quang T chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính mà tiếp tục vi phạm nên đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Trương Quang T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1, Điều 173 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Cáo trạng truy tố bị cáo Trương Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ:

Quá trình điều tra, và tại phiên tòa bị cáo Trương Quang T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động, đã từng bị xét xử về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Xét nhân thân của bị cáo xấu, do đó cần phải xét xử bị cáo với mức án nghiêm khắc, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và để phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có hai con còn quá nhỏ, nên khi quyết định về hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét.

[6] Về dân sự: Chị Dương Thị Bích H1 đã nhận lại tài sản là 01 con gà bị trộm cắp, chị H1 không yêu cầu gì khác về dân sự, nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng, tang vật của vụ án:

- Đối với 01 xe mô tô mang BKS 76F1-230.69 nhãn hiệu Honda, loại xe AIRBLADE, màu sơn đen-đỏ, số máy JF63E1259590; số khung 6307FZ843375 do Trương Quang T đứng tên chủ sở hữu là tài sản của T có trước thời kỳ hôn nhân. Xe mô tô này được T sử dụng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nên đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 bao cước màu vàng (dạng bao đựng lúa), tình trạng đã bị khuyết nhiều lỗ trống trên thân bao là công cụ do bị cáo T chuẩn bị và sử dụng để đựng gà không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo Trương Quang T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

[9] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q về hình phạt, dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1- Tuyên bố: bị cáo **Trương Quang T** (Tên gọi khác: không) phạm tội “Trộm cắp tài sản.

2- Xử phạt bị cáo **Trương Quang T** (Tên gọi khác: không) 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

3. Về dân sự: Không xem xét.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 xe mô tô mang BKS 76F1-230.69 nhãn hiệu Honda, loại xe AIRBLADE, màu sơn đen-đỏ, số máy JF63E1259590; số khung 6307FZ843375 do Trương Quang T đứng tên chủ sở hữu.

Tịch thu và tiêu hủy 01 bao cước màu vàng (dạng bao đựng lúa), tình trạng đã bị khuyết nhiều lỗ trống trên thân bao.

Các vật chứng trên được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/01/2022 giữa Công an huyện Q với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

5. Về án phí: Bị cáo Trương Quang T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

6. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Q;
- Cơ quan THAHS CA huyện Q;
- Nhà tạm giữ CA huyện Q;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Diệu